

Số: 41/BB-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây

Địa chỉ trụ sở chính: 395 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP.HCM

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0301121128, đăng ký lần đầu ngày 03/05/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23/9/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây – 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP.HCM, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây năm 2024 được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

1. Khai mạc cuộc họp

1.1. Phần nghi thức khai mạc gồm có: Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu

Thành phần tham dự bao gồm:

- Các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS), Ban Tổng Giám đốc và cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây;
- Cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

1.2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2024

Ông Trần Nhân Hậu – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 08 giờ 25 phút là 22 cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là 2.132.501 cổ phần, chiếm 85,3% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Như vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

1.3. Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội

Ông Nguyễn Thanh Vũ trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (Tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

1.4. Thông qua danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Ông Nguyễn Thanh Vũ điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

Chủ tọa đoàn (gồm 03 người):

1. Bà Lê Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
2. Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân – TV. HĐQT, Tổng Giám đốc – Thành viên
3. Ông Trần Văn Phương – TV. HĐQT, Phó Tổng Giám đốc – Thành viên

1.5. Thông qua danh sách nhân sự Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

Ban Thư ký (gồm 02 người):

1. Bà Huỳnh Ngọc Đỗ Quyên – Trưởng ban
2. Bà Lê Ngọc Đoan – Thành viên

Ban kiểm phiếu (gồm 03 người):

1. Ông Huỳnh Hải Phương – Trưởng ban
2. Ông Diệp Minh Sang – Thành viên
3. Ông Võ Thành Trung – Thành viên

2. Nội dung Đại hội

2.1. Thông qua Chương trình Đại hội

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội (Tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

2.2. Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2024

Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân trình bày “Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2024” (Tài liệu đính kèm) với một số chỉ tiêu chính như sau:

▪ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH 2023/ KH 2023	Tỷ lệ TH 2023/ TH 2022
1	Hành khách xuất bến (người)	6.690.211	8.786.280	9.236.371	105,12%	138,06%

2	Số lượng xe xuất bến (xe)	324.577	366.095	437.572	119,52%	134,81%
3	Tổng Doanh thu (ngàn đồng)	105.359.901	120.133.432	157.221.353	130,87%	149,22%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	48.119.329	56.037.207	83.447.381	148,91%	173,42%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	38.348.249	44.829.765	66.481.743	148,30%	173,36%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	18.663.686	23.207.441	30.552.740	131,65%	163,70%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	18.911	21.155	25.425	120,18%	134,45%

▪ **Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:**

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ KH 2024/TH 2023
1	Hành khách xuất bến (người)	9.236.371	9.427.950	102,07%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	437.572	448.950	102,60%
3	Doanh thu (ngàn đồng)	157.221.353	160.529.000	102,10%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	83.447.381	86.049.800	103,12%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	66.481.743	68.839.840	103,55%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	30.552.740	31.712.960	103,80%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	25.425	26.333	103,57%

Tình hình kinh tế trong nước và Thành phố chịu nhiều tác động phức tạp, khó lường, tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở đó, kế hoạch kinh doanh cần được xây dựng, thực hiện và điều chỉnh (nếu cần thiết) phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể nhằm đảm bảo chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch. Do đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

▪ **Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:**

STT	Tên dự án, công trình	Diễn giải/Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư (đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Xây dựng cơ bản				
1	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời	Phục vụ nhu cầu sử dụng của đơn vị, góp phần giảm chi phí tiền điện hàng tháng (khoảng 30%) tại BXMT	8.300.000.000	Năm 2024	Đã thẩm duyệt PCCC. Đang xem xét phê duyệt BCKTKT
2	Lắp mái che ra xe cho hành khách khu vực phía sau quầy vé của các DVVT tự bán vé	Đáp ứng quy chuẩn của Bộ GTVT về bến xe khách loại I (có mái che cho hành khách ra xe) và nâng cao chất lượng phục vụ hành khách tại BXMT	3.000.000.000	Năm 2024	Đang xin Giấy phép xây dựng
3	Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bến xe Miền Tây hiện hữu	Trình cơ quan nhà nước phê duyệt để làm cơ sở lập Đồ án xây dựng đầu tư tại BXMT hiện hữu	700.000.000	Năm 2024	Đang làm việc với đơn vị tư vấn để chọn phương án phù hợp (Vướng Quyết định số: 568/QĐ-TTg ngày 08/04/2013)
4	Cải tạo nhà giữ xe 2 bánh trước nhà ga (bãi giữ xe số 2)	Khắc phục tình trạng ngập khi trời mưa, mái tôn và cột sắt, khung kèo mục, rỉ sét; cải tạo mỹ quan mặt tiền và để nâng cao giá trị sử dụng mặt bằng	8.500.000.000	Năm 2024	
5	Cải tạo hệ thống cống thoát nước và mua mới máy bơm nước chống ngập khi trời mưa	Cải thiện tình trạng ngập nước bến xe khi trời mưa lớn kết hợp với triều cường.	1.000.000.000	Năm 2024	Máy bơm cũ không đủ công suất
6	Cải tạo mặt bằng nhựa trong bến	Mặt bằng nhựa đã xuống cấp nhiều nơi do tần suất sử dụng cao, mật độ xe lưu	5.000.000.000	Năm 2024	

STT	Tên dự án, công trình	Diễn giải/Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư (đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		đậu, di chuyển nhiều, liên tục, và để nâng cao chất lượng phục vụ tại bến xe.			
	Cộng:		26.500.000.000		
II	Thanh lý tài sản		Nguyên giá		
A	Máy móc thiết bị				
1	Xe ô tô Toyota Fortuner (7 chỗ)	Không đáp ứng nhu cầu sử dụng	1.170.445.455		Đưa vào sử dụng tháng 02/2017
	Cộng		1.170.445.455		
B	Vật kiến trúc				
1	Kiốt cạnh cổng chào BXMT	Phục vụ cho thi công "Cải tạo kiốt cạnh cổng chào BXMT (Vp Đông Á cũ)"	37.296.000		Đã hết khấu hao
2	Dãy kiốt anh Tuy	Phục vụ cho thi công "Cải tạo kiốt cạnh cổng chào BXMT (dãy kiốt anh Tuy)"	50.232.000		Đã hết khấu hao
3	Bảng chữ (tại KV DNVT tự bán vé)	Phục vụ cho thi công "thay mới chữ BXMT và chữ DNVT tự bán vé"	37.272.727		Đã hết khấu hao
4	Cải tạo nhà vệ sinh tại KV nhà ga BXMT	Phục vụ thi công "cải tạo sửa chữa nhà vệ sinh tại khu vực nhà ga BXMT năm 2024"	335.622.972		Đã hết khấu hao
	Cộng		460.423.699		
	Tổng cộng (A + B):		1.630.869.154		

2.3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh trình bày “Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023” (Tài liệu đính kèm).

2.4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Ông Nguyễn Xuân Tùng – Trưởng Ban kiểm soát trình bày “Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023” (Tài liệu đính kèm).

2.5. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây

Ông Nguyễn Văn Thành trình bày “Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023” (Tài liệu đính kèm).

2.6. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, thù lao của HĐQT, BKS, tiền thưởng người quản lý và người lao động năm 2024

Ông Trần Văn Phương trình bày “Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, thù lao của HĐQT, BKS, tiền thưởng người quản lý và người lao động năm 2024” (Tài liệu đính kèm) với một số chỉ tiêu như sau:

▪ Về phân phối lợi nhuận năm 2023:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 66.481.743.176 đồng được phân phối như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động: 14.330.395.577 đồng.
- Quỹ khen thưởng cho người quản lý công ty: 388.800.000 đồng.
- Chia cổ tức: 40.000.000.000 đồng, tỷ lệ 160%/cổ phiếu (mỗi cổ phiếu nhận được 16.000 đồng). Đã tạm ứng trước 90% vào ngày 28/3/2024 (mỗi cổ phiếu nhận được 14.400 đồng) và dự kiến chi trả 10% cổ tức còn lại vào ngày 21/6/2024 (mỗi cổ phiếu nhận được 1.600 đồng).

▪ Thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2023:

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 là 1.088.640.000 đồng.

▪ Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Tỷ lệ trích lập các loại quỹ:

Quỹ khen thưởng (thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT -BLĐTBXH, ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:
 - + Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

- + Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.
 - + Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.
 - + Cách thức phân phối: Theo quy chế của Công ty.
- Quỹ thưởng của người quản lý công ty:
 - + Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.
 - + Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.
 - + Cách thức phân phối: Theo quy chế của Công ty.

Tỷ lệ chi trả cổ tức:

Cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền nhưng không thấp hơn 20%.

▪ Kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2024

Căn cứ Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2024 của HĐQT, BKS được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, mức thù lao tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách.

2.7. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024

Ông Nguyễn Xuân Tùng trình bày Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024 (Tờ trình đính kèm).

2.8. Thảo luận

Cổ đông thống nhất với Báo cáo và Tờ trình Đại hội.

2.9. Cập nhật báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành biểu quyết

Ông Trần Nhân Hậu - Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 09 giờ 10 phút là 24 cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là 2.133.701 cổ phần, chiếm 85,348% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2.10. Công bố kết quả biểu quyết

Ông Huỳnh Hải Phương công bố kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo, Trình đã được trình bày tại Đại hội với kết quả cụ thể như sau:

➤ Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2024

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ	2.133.701 cổ phần	100%
- Tán thành	2.133.701 cổ phần	100%
- Không tán thành	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ	0 cổ phần	0%
c. Thẻ biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	2.133.701 cổ phần	100%

➤ Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ	2.133.701 cổ phần	100%
- Tán thành	2.133.701 cổ phần	100%
- Không tán thành	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ	0 cổ phần	0%
c. Thẻ biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	2.133.701 cổ phần	100%

➤ Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ	2.133.701 cổ phần	100%
- Tán thành	2.133.701 cổ phần	100%
- Không tán thành	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ	0 cổ phần	0%

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
c. Thẻ biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	2.133.701 cổ phần	100%

➤ **Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ	2.133.701 cổ phần	100%
- Tán thành	2.133.701 cổ phần	100%
- Không tán thành	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ	0 cổ phần	0%
c. Thẻ biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	2.133.701 cổ phần	100%

➤ **Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, thù lao HĐQT, BKS, tiền thưởng người quản lý và người lao động năm 2024**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ	2.133.701 cổ phần	100%
- Tán thành	2.133.701 cổ phần	100%
- Không tán thành	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ	0 cổ phần	0%
c. Thẻ biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	2.133.701 cổ phần	100%

➤ **Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ	2.133.701 cổ phần	100%
- Tán thành	2.133.701 cổ phần	100%
- Không tán thành	0 cổ phần	0%

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ	0 cổ phần	0%
c. Thẻ biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	2.133.701 cổ phần	100%

2.11. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Ông Nguyễn Văn Thành trình bày Biên bản Đại hội đồng cổ đông năm 2024. Bà Lê Thị Mỹ Hạnh điều khiển Đại hội thông qua Biên bản Đại hội.

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh trình bày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và điều khiển Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với 100% số phiếu chấp thuận.

Đại hội kết thúc lúc 10 giờ 00 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ



Huỳnh Ngọc Đỗ Quyên



Lê Thị Mỹ Hạnh

Số: 42/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2024 (Tài liệu đính kèm), với các chỉ tiêu chính như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH 2023/ KH 2023	Tỷ lệ TH 2023/ TH 2022
1	Hành khách xuất bến (người)	6.690.211	8.786.280	9.236.371	105,12%	138,06%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	324.577	366.095	437.572	119,52%	134,81%
3	Tổng Doanh thu (ngàn đồng)	105.359.901	120.133.432	157.221.353	130,87%	149,22%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	48.119.329	56.037.207	83.447.381	148,91%	173,42%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	38.348.249	44.829.765	66.481.743	148,30%	173,36%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	18.663.686	23.207.441	30.552.740	131,65%	163,70%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	18.911	21.155	25.425	120,18%	134,45%

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ KH 2024/TH 2023
1	Hành khách xuất bến (người)	9.236.371	9.427.950	102,07%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	437.572	448.950	102,60%
3	Doanh thu (ngàn đồng)	157.221.353	160.529.000	102,10%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	83.447.381	86.049.800	103,12%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	66.481.743	68.839.840	103,55%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	30.552.740	31.712.960	103,80%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	25.425	26.333	103,57%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 (Tài liệu đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 (Tài liệu đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán (Tài liệu đính kèm).

Điều 5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tiền thưởng người quản lý và người lao động năm 2024 (Tài liệu đính kèm) với các chỉ tiêu chính như sau:

- **Về phân phối lợi nhuận năm 2023:**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 66.481.743.176 đồng được phân phối như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động: 14.330.395.577 đồng.
- Quỹ khen thưởng cho người quản lý công ty: 388.800.000 đồng.
- Chia cổ tức: 40.000.000.000 đồng, tỷ lệ 160%/cổ phiếu (mỗi cổ phiếu nhận được 16.000 đồng). Đã tạm ứng 90% cổ tức vào ngày 28/3/2024 (mỗi cổ phiếu nhận được 14.400 đồng) và dự kiến chi trả 10% cổ tức còn lại vào ngày 21/6/2024 (mỗi cổ phiếu nhận được 1.600 đồng).

- **Thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) thực hiện năm 2023:**

Căn cứ Điều 16, Thông tư số 28/2016/TT - BLĐTBXH: Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng)

do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách. Tổng số tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 là 1.088.640.000 đồng.

▪ **Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:**

Tỷ lệ trích lập các loại quỹ:

Quỹ khen thưởng (thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT -BLĐTBXH, ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:
 - + Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.
 - + Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.
 - + Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.
 - + Cách thức phân phối: Theo quy chế của Công ty.
- Quỹ thưởng của người quản lý công ty:
 - + Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.
 - + Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.
 - + Cách thức phân phối: Theo quy chế của Công ty.

Tỷ lệ chi trả cổ tức:

Cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền nhưng không thấp hơn 20%.

▪ **Kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2024**

Căn cứ Điều 16, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2024 của HĐQT, BKS được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, mức thù lao tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách.

Điều 6. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 04 Công ty kiểm toán trong Danh sách công ty kiểm toán dưới đây để thực hiện

việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Bến xe Miền Tây như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam
Địa chỉ: Số 4, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
2. Công ty TNHH PWC (Việt Nam)
Địa chỉ: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Địa chỉ: Số 2, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
Địa chỉ: Số 33, Đường Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Điều 7. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOA ĐẠI HỘI



Lê Thị Mỹ Hạnh



Số: 50 /BC-BXMT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024**

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và những kết quả đạt được, Tổng Giám đốc báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Công ty cổ phần Bến xe Miền Tây như sau:

PHẦN A

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2023, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại; tình trạng lạm phát tiếp tục kéo dài ở nhiều quốc gia đi kèm với tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ tiềm ẩn rủi ro đến ổn định thị trường tài chính, tiền tệ toàn cầu. Các cuộc xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraina; giữa Israel - Hamas không những làm gia tăng bất ổn chính trị toàn cầu, mà còn làm suy thoái kinh tế; ảnh hưởng đến giá nhiên liệu, gián đoạn chuỗi cung ứng sản xuất, tiêu dùng thu hẹp thị trường.

Trong nước, dịch covid-19 cơ bản đã kiểm soát tốt, tạo tiền đề cho hoạt động kinh tế - xã hội chuyển từ trạng thái thích ứng, phục hồi sang duy trì; ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, cải thiện môi trường thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế. Tuy nhiên, cũng sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức.

Tại Bến xe Miền Tây, trong năm 2023, hoạt động vận tải hành khách của các doanh nghiệp vận tải và các dịch vụ hỗ trợ vận tải tại Bến xe hồi phục tốt, sản lượng xe xuất bến và hành khách qua bến tăng so với cùng kỳ năm 2022.

Tập thể Ban lãnh đạo và CB.CNV Công ty luôn đoàn kết, triển khai các nhiệm vụ ngay từ đầu năm và đặt quyết tâm cao để vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 đã đề ra.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH 2023/ KH 2023	Tỷ lệ TH 2023/ TH 2022
1	Hành khách xuất bến (người)	6.690.211	8.786.280	9.236.371	105,12%	138,06%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	324.577	366.095	437.572	119,52%	134,81%
3	Tổng Doanh thu (ngàn đồng)	105.359.901	120.133.432	157.221.353	130,87%	149,22%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	48.119.329	56.037.207	83.447.381	148,91%	173,42%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	38.348.249	44.829.765	66.481.743	148,30%	173,36%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	18.663.686	23.207.441	30.552.740	131,65%	163,70%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	18.911	21.155	25.425	120,18%	134,45%

Năm 2023, Công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được giao, trong đó các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận vượt rất cao so với kế hoạch năm 2023 và thực hiện năm 2022.

2. Các kết quả khác đã đạt được trong năm 2023

2.1. Về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đúng kế hoạch đề ra, Đại hội đã thông qua báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2022 tỷ lệ 20%/cổ phiếu (tức 01 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng) ngày 23/6/2023.

2.2. Về quản lý, điều hành các hoạt động vận tải tại Bến xe

- Trọng tâm hoạt động vận tải hành khách trong năm là công tác phục vụ Lễ, Tết. Vì vậy, Công ty luôn chủ động xây dựng kế hoạch, làm việc với các đơn vị vận tải và phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, Giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ 30/4 - 01/5 và Quốc khánh 02/9 năm 2023 đảm bảo an toàn, hành khách không bị ứ đọng tại bến và không xảy ra ùn tắc giao thông trong khu vực; công tác bán vé cho hành khách, điều hành xe, an ninh trật tự, phân luồng giao thông và các dịch vụ, phục vụ được thực hiện tốt.

- Công ty thường xuyên tuyên truyền và phổ biến đến các doanh nghiệp vận tải về việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động vận tải. Tuyên truyền về việc phòng chống cháy nổ, không hút thuốc lá nơi công cộng, trên phương tiện vận tải...

- Thực hiện theo quy định cấm xe giường nằm vào nội đô từ 6 giờ đến 22 giờ của Sở Giao Thông Vận Tải TP.HCM, Công ty đã xây dựng ứng dụng phần mềm kiểm soát xe ra vào bến nhằm quản lý được mật độ xe đậu, đỗ trong bến và đưa ra cảnh báo chống ùn ứ xe ở các thời gian cao điểm.

- Giám sát hoạt động của xe ô tô và người lái xe trong khu vực bến thông qua hệ thống camera, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp vi phạm nội quy của bến.

- Công ty đã triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên gia súc – gia cầm tại Bến xe Miền Tây; trong đó: phổ biến, tuyên truyền đến các chủ phương tiện, lái, phụ xe chấp hành nghiêm việc không vận chuyển động vật sống, sản phẩm động vật từ các tỉnh về thành phố.

- Công ty đã triển khai thực hiện “Sắp xếp lại các vị trí xe lên tài, vị trí bán vé của các ĐVVТ úy thác bến bán vé”; nhằm tạo sự yên tâm cho các ĐVVТ vào bến hoạt động khi được sắp xếp vị trí xe lên tài phù hợp với yêu cầu của đơn vị; tạo được sự hài lòng của khách hàng, chất lượng dịch vụ và phục vụ của bến xe ngày càng được nâng cao đúng phương châm hoạt động của Công ty là “An toàn

- Văn minh - Hiện đại” nhằm thu hút được nhiều doanh nghiệp, hành khách đi, đến và sử dụng các dịch vụ tại Bến xe.

- Công ty đã triển khai áp dụng lệnh vận chuyển điện tử đến các đơn vị vận tải đảm bảo thực hiện đúng quy định.

2.3. Về đầu tư xây dựng cơ bản và thanh lý tài sản cố định

- Hoạt động đầu tư xây dựng trong năm 2023 được Công ty đẩy mạnh. Theo đó đã triển khai thi công và nghiệm thu đưa vào sử dụng các dự án trọng điểm theo kế hoạch đề ra, như sau:

+ Dự án “Cải tạo hiên chờ Bến xe Miền Tây (lần 2)”: đã nghiệm thu đưa vào sử dụng vào ngày 16/8/2023.

+ Dự án “Cải tạo nền trệt Nhà xe 02 bánh – BXMT”: đã nghiệm thu đưa vào sử dụng vào ngày 01/12/2023.

+ Dự án “Cải tạo cáp điện lực (dây cáp và tủ điện) và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng toàn bến xe”: đã nghiệm thu đưa vào sử dụng vào ngày 15/8/2023.

+ Dự án “Đầu tư mới hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô (bao gồm phần mềm và phần cứng)”: đã khởi công ngày 24/8/2023 và dự kiến hoàn thành vào trong quý II/2024.

+ Dự án “Thay mới mái tôn và duy tu khung kèo thép bãi trả khách”: dự kiến khởi công vào quý I/2024.

+ Dự án “Cải tạo khu nhà làm việc của Tổ duy tu và Tổ vệ sinh thành Kiốt”: đang lập hồ sơ thủ tục để hoàn thiện BCKTKT.

+ Dự án “Lắp mái che công xe ra (công 3)”: Đã thẩm tra hoàn chỉnh, để tiến hành triển khai hồ sơ theo quy trình đầu tư dự án.

- Các dự án đầu tư còn lại như: dự án “Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời”, dự án “Lắp mái che ra xe cho hành khách khu vực phía sau quầy vé của các DNVT tự bán vé” Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bến xe Miền Tây hiện hữu tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đầu tư và cập nhật các quy định của pháp luật có liên quan.

- Trong năm, Công ty đã tiến hành thanh lý các tài sản cố định đã khấu hao hết không còn giá trị sử dụng, các công cụ dụng cụ đã hư hỏng, lỗi thời với nguyên giá tổng cộng hơn 1,7 tỷ đồng theo đúng quy định.

2.4. Về thực hiện chế độ chính sách cho người lao động

- Công ty thực hiện tốt chế độ lương, thưởng và các chế độ chính sách khác cho người lao động. Báo cáo quỹ tiền lương của người lao động, tiền lương, thù lao của người quản lý năm 2022 và kế hoạch năm 2023 gửi Tổng Công ty và đã được Hội đồng thành viên thông qua.

- Tổ chức thành công Hội nghị đại biểu người lao động năm 2023 đúng theo kế hoạch đề ra; theo đó, Hội nghị đã thông qua các văn kiện và bầu ra các thành viên đại diện tập thể lao động tham gia đối thoại định kỳ năm 2023.

- Trang bị đồng phục năm 2023 cho CB.CNV Công ty, tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát 5 ngày 4 đêm tại Đà Loan.

- Tổ chức CB.CNV Công ty khám sức khỏe định kỳ năm 2023 tại Công ty theo quy định và Thỏa ước lao động tập thể (Năm 2023, Công ty bổ sung thêm mục khám tầm soát ung thư tiền liệt tuyến và tầm soát ung thư tuyến tụy cho CB.CNV).

- Mua bảo hiểm tai nạn cá nhân cho CBCNV với mức bồi thường trách nhiệm là 50.000.000 đồng/người.

- Cử CBCNV tham gia các lớp đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ; đặc biệt nhằm mục tiêu tiếp cận và làm chủ công nghệ trong thời đại chuyển đổi số hiện nay, Công ty đã tổ chức lớp đào tạo "Nền tảng chuyển đổi số dành cho lãnh đạo" với thành phần tham dự là cán bộ chủ chốt, tổ trưởng, tổ phó và nhân viên khối văn phòng, nhân viên điều hành, bán vé.

- Các chế độ khác theo Thỏa ước lao động tập thể được công ty thực hiện tốt.

2.5. Về công tác quản lý lao động

- Ứng dụng công cụ KPI: Thực hiện triển khai và đánh giá thử nghiệm KPI (từ 01/7/2023 đến hết 31/12/2023) đối với tất cả phòng, ban để tăng hiệu suất lao động của từng vị trí đảm bảo hoàn thành mục tiêu Công ty đặt ra.

- Đã thực hiện luân chuyển cán bộ quản lý các phòng Tổ chức Hành chính và phòng Bảo vệ phù hợp với tình hình thực tế của Công ty nhằm nâng cao hơn nữa khả năng quản lý, lãnh đạo của các phòng.

- Thực hiện phương án sắp xếp lại nhân sự phòng Bảo vệ chuyển đổi mô hình quản lý theo Tổ sang quản lý Ca làm việc, đảm bảo nhân sự đảm đương được đầy đủ các vị trí công tác.

- Tiếp tục thực hiện việc định biên lại lao động của các phòng nhằm nâng cao năng suất lao động.

2.6. Về công tác tài chính

- Thực hiện tốt công tác Kế toán Tài chính và kiểm tra tài chính định kỳ theo quy định; quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân năm 2022 và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

- Ban hành Quy định về phối hợp thu giá dịch vụ xe ra, vào bến theo biểu đồ xe chạy được cơ quan quản lý tuyến chấp thuận để kiểm soát chặt chẽ nguồn thu.

- Hoàn thành báo cáo quản trị, báo cáo giám sát tài chính có vốn góp chi phối, báo cáo thường niên năm 2022, công bố thông tin đúng thời gian quy định.

- Phối hợp đơn vị Kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, qua kiểm tra kết luận: Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty phản ánh trung thực, hợp lý và phù hợp với các quy định pháp luật.

- Hoàn thành báo cáo một số chỉ tiêu hoạt động 6 tháng đầu năm 2023, 9 tháng năm 2023 và các chế độ báo cáo về tài chính kế toán khác.

- Điều chỉnh mức thuế suất thuế GTGT từ 8% quay trở lại 10% theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ từ ngày 01/01/2023.

- Điều chỉnh mức thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8% theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ từ ngày 01/07/2023.

- Triển khai thêm hình thức thanh toán không dùng tiền mặt quét mã QR tại các vị trí thu tiền dịch vụ của Công ty.

- Thực hiện nộp hồ sơ giảm tiền thuê đất năm 2022 theo Thông báo số 2653/TB-CCTBT ngày 27/02/2023 của Chi Cục Thuế Quận Bình Tân Về việc nộp hồ sơ giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước năm 2022.

- Thực hiện nộp hồ sơ giảm tiền thuê đất năm 2023 theo Thông báo số 26094/TB-CCTBT ngày 02/11/2023 của Chi Cục Thuế Quận Bình Tân Về việc nộp hồ sơ giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước năm 2023.

- Tiếp đoàn Kiểm toán Nhà nước theo quyết định số 1026/QĐ-KTNN ngày 04/8/2023 phục vụ công tác kiểm toán việc quản lý, sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý giai đoạn 2020 – 2022 từ ngày 31/08/2023 đến ngày 08/09/2023. Qua kiểm tra, Công ty cơ bản đã thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính đúng quy định pháp luật.

2.7. Về đảm bảo an toàn, trật tự

- Công ty luôn chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để kịp thời xử lý và ngăn chặn các vụ việc về an ninh trật tự. Trong năm 2023, tại Bến xe không xảy ra các vụ việc phức tạp về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ngay cả trong các đợt cao điểm Lễ Tết.

- Công ty bố trí Tổ camera chuyên trách phối hợp với lực lượng bảo vệ giám sát hoạt động của xe ô tô và người lái xe trong khu vực bến thông qua hệ thống camera, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp vi phạm nội quy của bến.

2.8. Về công tác an toàn lao động – an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ

- Công ty đã xây dựng và ban hành Kế hoạch An toàn - Vệ sinh lao động năm 2023; Kế hoạch đảm bảo An ninh trật tự và An toàn Phòng chống cháy nổ năm 2023 để triển khai thực hiện; chương trình hoạt động An toàn vệ sinh lao động 2022 – 2025.

- Công ty đã triển khai Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2023 với các hoạt động thiết thực như: Tổ chức 05 lớp tập huấn An toàn, vệ sinh lao động năm 2023 cho 148 CB.CNV tham gia; tổ chức quan trắc môi trường lao động; thực hiện tuyên truyền bằng băng rôn, áp phích; đo điện trở nối đất hệ thống chống sét và các tủ điện... Bên cạnh đó, Công ty đã ban hành Quyết định kiện toàn Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động và mạng lưới an toàn, vệ sinh viên Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây gồm các thành viên phù hợp với nhân sự của Công ty.

- Công ty thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch và phối hợp với lực lượng phòng cháy chữa cháy địa phương để trực và ứng phó thường xuyên công tác phòng cháy chữa cháy, đặc biệt là trong những ngày cao điểm Tết Dương lịch và Tết Nguyên Đán Quý Mão năm 2023, Giỗ Tổ Hùng Vương và Lễ 30/4 – 01/5, Lễ Quốc khánh 2/9 năm 2023.

- Đội PCCC định kỳ tổ chức kiểm tra các thiết bị, phương tiện chữa cháy tại khu vực văn phòng, các doanh nghiệp vận tải, hộ kinh doanh trong Bến xe. Các phương tiện, công cụ PCCC đảm bảo được đúng các yêu cầu kiểm tra PCCC của quận Bình Tân; tổ chức thực tập phương án PCCC&CNCH.

- Công ty luôn chủ động đề tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh trong mùa mưa bão; theo đó, đã kiểm tra hệ thống điện, hệ thống chống sét để đảm bảo an toàn; thường xuyên nạo vét cống rãnh, cắt tỉa cây xanh... để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động trong Bến.

- Ban chấp hành Công đoàn – Đoàn Thanh niên Công ty phối hợp Đội võ thuật Công an Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức khóa huấn luyện võ tự vệ cho đội phản ứng nhanh và đoàn viên, thanh niên Công ty năm 2023.

2.9. Về Kinh doanh Dịch vụ

- Thường xuyên nâng cấp cải tạo các mặt bằng, bến bãi để phục vụ cho thuê và sắp xếp các loại hình kinh doanh dịch vụ ngày càng hợp lý vừa đảm bảo hiệu quả kinh doanh vừa phục vụ hành khách và các hoạt động vận tải, đồng thời liên tục tìm kiếm các đối tác uy tín có nhu cầu thuê mặt bằng để kinh doanh.

- Khai thác tối đa các nhà giữ xe để phục vụ hành khách gửi xe vào những ngày cuối tuần, tăng thêm nguồn thu cho Công ty.

- Thường xuyên tuyên truyền nhắc nhở, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Bến nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và thái độ ứng xử đối với hành khách.

- Công ty đã xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác bảo vệ môi trường năm 2023 để triển khai thực hiện.

- Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt công tác vệ sinh bến bãi; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về Bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên tuyên truyền đến CB.CNV, chủ phương tiện, lái phụ xe, hộ kinh doanh buôn bán, những người hoạt động trong Bến xe và hành khách việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác Bảo vệ môi trường; đặc biệt là Nghị định 55/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Công ty đã xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng chống thuốc lá năm 2023 để triển khai thực hiện. Ngoài ra, thường xuyên tổ chức tuyên truyền và đưa vào hợp đồng để xử phạt nếu nhân viên, lái phụ xe của các doanh nghiệp vận tải vi phạm quy định cấm hút thuốc lá; quy định các vị trí được hút thuốc lá trong Bến xe.

- Công ty đã thuê đơn vị tư vấn có chuyên môn để lập hồ sơ thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép Môi trường theo quy định Luật bảo vệ môi trường năm 2020. Theo đó, Sở Tài Nguyên và Môi Trường đã đến thăm tra thực tế và cấp giấy phép Môi trường cho Công ty với thời hạn 10 năm.

2.10. Về Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO

- Ban ISO và các phòng thực hiện xây dựng hoàn chỉnh mục tiêu năm 2023, rà soát và cải tiến Quy trình tác nghiệp của từng phòng và phân phối tài liệu đến các phòng, ban để thực hiện.

- Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert đã tiến hành đánh giá giám sát định kỳ lần thứ II vào ngày 12/12/2023 nhằm duy trì giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Qua đó, trung tâm Quacert đánh giá lãnh đạo Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây có cam kết cao trong việc duy trì hệ thống; hiệu lực của các quy trình trong hệ thống tương đối cao; cán bộ nhân viên am hiểu chuyên môn, cầu thị và nỗ lực áp dụng hệ thống; dịch vụ có chất lượng ổn định được khách hàng tin tưởng lựa chọn.

2.11. Về công tác phát huy sáng kiến, giải pháp mới

Công ty không ngừng quan tâm và tạo điều kiện để CB.CNV phát huy các sáng kiến, giải pháp mới, làm lợi cho đơn vị. Trong năm 2023, Hội đồng sáng kiến Công ty đã công nhận 10 sáng kiến giải pháp mới. Trong đó, có nhiều sáng kiến, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và quản lý Bến xe không ngừng được hiệu quả tốt hơn.

2.12. Về ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động

- Xây dựng Kế hoạch ngắn hạn, dài hạn để cải tiến, áp dụng CNTT vào các quy trình tác nghiệp, nâng cao năng suất lao động và tăng hiệu quả công việc. Trong năm 2023 có 4 sáng kiến, giải pháp ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, điều hành hoạt động vận tải tại Bến xe Miền Tây.

- Tổng hợp số lượt truy cập, đánh giá xu hướng truy cập của khách hàng vào website Công ty nhằm vận dụng lợi thế trên nền tảng mạng internet tìm kiếm loại hình kinh doanh mới tăng thêm doanh thu cho Công ty.

- Kết hợp với Công ty Vexere nhằm tăng thêm các nguồn vé từ các ĐVVT khác nhằm mở rộng thêm các hình thức bán vé nhằm tăng thêm nguồn thu từ các hoạt động trên nền tảng internet.

- Thường xuyên kiểm tra, tuyên truyền các mối đe dọa trên không gian mạng, cách phòng tránh cho CBCNV Công ty.

2.13. Về công tác từ thiện xã hội

Trong năm 2023, Công ty đã hỗ trợ UBND phường An Lạc chăm lo gia đình có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; hỗ trợ kinh phí thực hiện chương trình "Trung thu yêu thương" lần 11 năm 2023 của BCH Đoàn Tổng Công ty; tài trợ chương trình "Trái tim nhân ái" lần 15 năm 2023; đóng góp chương trình "Đồng hành và chia sẻ" với công trình "05 căn nhà nghĩa tình quân nhân" cho Bộ Tư lệnh Tp.HCM và "Nhà vệ sinh trường học" cho Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Nam Trà My tỉnh Quảng Nam; xây dựng 02 căn nhà Tình nghĩa; hỗ trợ xây dựng 01 căn nhà tình thương; xây dựng 2 căn nhà Đại đoàn kết; phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các việc làm được

Công ty đã hoàn thành vượt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 và thực hiện tốt các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty giao là:

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua năm 2023, tạo tiền đề và khí thế cho việc hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023; Hội nghị khách hàng năm 2023.

- Tổ chức thành công Hội nghị Đại biểu người lao động và Hội nghị đối thoại định kỳ năm 2023.

- Thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách trong những ngày Lễ, Tết như: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, Giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ 30/4 – 01/5 và Quốc khánh 02/9 năm 2023.

- Thực hiện tốt công tác Kế toán Tài chính và kiểm tra tài chính định kỳ theo quy định; quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân năm 2022 và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

- Hoàn thành báo cáo quản trị, báo cáo giám sát tài chính có vốn góp chi phối, báo cáo thường niên năm 2022, công bố thông tin đúng thời gian quy định.

- Triển khai thực hiện tốt Tháng An toàn, vệ sinh lao động năm 2023; hưởng ứng ngày Thế giới không thuốc lá; thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ.

- Tiếp tục triển khai các công trình dự án đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật tại Bến xe.

- Tổ chức CB.CNV khám sức khỏe năm 2023 tại Công ty.

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động với các giải pháp, phương án về lao động phù hợp.

- Tổ chức cho công nhân viên, người lao động; cán bộ chủ chốt đi tham quan, nghỉ mát theo Thỏa ước lao động tập thể thành công và an toàn.

- Thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội. Đồng thời, tập trung chăm lo cho gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

2. Những khó khăn hạn chế

- Các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục tăng cường các biện pháp để chấn chỉnh hoạt động “xe dù, bên cóc”; loại hình vận tải khách cố định núp bóng “xe hợp đồng”; tuy nhiên trên thực tế những loại hình này vẫn chưa được xử lý triệt để.

- Chủ trương di dời Bến xe Miền Tây theo quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 08/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ ảnh hưởng lớn đến việc hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty.

PHẦN B

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Năm 2024, Công ty đề ra các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ KH 2024/TH 2023
1	Hành khách xuất bến (người)	9.236.371	9.427.950	102,07%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	437.572	448.950	102,60%
3	Doanh thu (ngàn đồng)	157.221.353	160.529.000	102,10%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	83.447.381	86.049.800	103,12%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	66.481.743	68.839.840	103,55%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	30.552.740	31.712.960	103,80%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	25.425	26.333	103,57%

Tình hình kinh tế trong nước và Thành phố chịu nhiều tác động phức tạp, khó lường, tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở đó, kế hoạch kinh doanh cần được xây dựng, thực hiện và điều chỉnh (nếu cần thiết) phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể nhằm đảm bảo chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch. Do đó, đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Thực hiện tốt Kế hoạch phục vụ hành khách vào các dịp Lễ, Tết năm 2024.

Tiếp tục tuân thủ đầy đủ các quy định trong công tác điều hành hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải ngày càng đa dạng với chất lượng được nâng cao nhất là trong các đợt cao điểm Lễ, Tết năm 2024.

1.2. Các công trình xây dựng cơ bản

Tiếp tục tập trung triển khai đầu tư xây dựng các dự án đã được phê duyệt. Trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai một số dự án về ứng dụng công nghệ thông tin. Cụ thể như sau:

STT	Tên dự án, công trình	Diễn giải/Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư (đồng)	Nguồn vốn			Dự trù chi phí năm (đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				Vốn của doanh nghiệp	Vay/hợp tác	Khác			
I	Xây dựng cơ bản								
1	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời	Phục vụ nhu cầu sử dụng của đơn vị, góp phần giảm chi phí tiền điện hàng tháng (khoảng 30%) tại BXMT	8.300.000.000	x			8.300.000.000	Năm 2024	Đã thẩm duyệt PCCC. Đang xem xét phê duyệt BCKTKT
2	Lắp mái che ra xe cho hành khách khu vực phía sau quầy vé của các DVVT tự bán vé	Đáp ứng quy chuẩn của Bộ GTVT về bến xe khách loại 1 (có mái che cho hành khách ra xe) và nâng cao chất lượng phục vụ hành khách tại BXMT	3.000.000.000	x			3.000.000.000	Năm 2024	Đang xin Giấy phép xây dựng
3	Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bến xe Miền Tây hiện hữu	Trình cơ quan nhà nước phê duyệt để làm cơ sở lập Đồ án xây dựng đầu tư tại BXMT	700.000.000	x			700.000.000	Năm 2024	Đang làm việc với đơn vị tư vấn để chọn phương án phù hợp (Vướng Quyết định số: 568/QĐ-TTg ngày

		hiện hữu							08/04/2013
4	Cải tạo nhà giữ xe 2 bánh trước nhà ga (bãi giữ xe số 2)	Khắc phục tình trạng ngập khi trời mưa, mái tôn và cột sắt, khung kèo mục, rỉ sét; cải tạo mỹ quan mặt tiền và để nâng cao giá trị sử dụng mặt bằng	8.500.000.000	x			8.500.000.000	Năm 2024	
5	Cải tạo hệ thống cống thoát nước và mua mới máy bơm nước chống ngập khi trời mưa	Cải thiện tình trạng ngập nước bến xe khi trời mưa lớn kết hợp với triều cường.	1.000.000.000	x			1.000.000.000	Năm 2024	Máy bơm cũ không đủ công suất
6	Cải tạo mặt bằng nhựa trong bến	Mặt bằng nhựa đã xuống cấp nhiều nơi do tần suất sử dụng cao, mật độ xe lưu đậu, di chuyển nhiều, liên tục, và để nâng cao chất lượng phục vụ tại bến xe.	5.000.000.000	x			5.000.000.000	Năm 2024	

	Cộng:		26.500.000.000				26.500.000.000		
II	Thanh lý tài sản		Nguyên giá						
A	Máy móc thiết bị								
1	Xe ô tô Toyota Fortuner (7 chỗ)	Không đáp ứng nhu cầu sử dụng	1.170.445.455						Đưa vào sử dụng tháng 02/2017
	Cộng		1.170.445.455						
B	Vật kiến trúc								
1	Kiốt cạnh cổng chào BXMT	Phục vụ cho thi công "Cải tạo kiốt cạnh cổng chào BXMT (Vp Đông Á cũ)"	37.296.000						Đã hết khấu hao
2	Dây kiốt anh Tuy	Phục vụ cho thi công "Cải tạo kiốt cạnh cổng chào BXMT (dây kiốt anh Tuy)"	50.232.000						Đã hết khấu hao
3	Bảng chữ (tại KV DNVT tự bán vé)	Phục vụ cho thi công "thay mới chữ BXMT và chữ DNVT tự bán vé"	37.272.727						Đã hết khấu hao

4	Cải tạo nhà vệ sinh tại KV nhà ga BXMT	Phục vụ thi công "cải tạo sửa chữa nhà vệ sinh tại khu vực nhà ga BXMT năm 2024"	335.622.972						Đã hết khấu hao
	Cộng		460.423.699						
	Tổng cộng (A + B):		1.630.869.154						

1.3. Về công tác đảm bảo an toàn trật tự, an ninh chính trị.

- Đảm bảo tốt tình hình ANTT, TTATXH, PCCN toàn bến xe, nhất là trong các đợt Lễ, Tết.

- Đảm bảo tốt các công tác an toàn giao thông; an toàn vệ sinh lao động; vệ sinh môi trường trong bến xe.

- Tiếp tục duy trì tốt các hoạt động của lực lượng bảo vệ, đội PCCC, lực lượng dân quân tự vệ; Duy trì giữ mối liên hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương, Công an phường, quận và cảnh sát PCCC nhằm thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ trong và xung quanh Bến xe.

1.4. Về công tác tổ chức và lao động

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình lao động tại đơn vị để sắp xếp cho phù hợp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động và cán bộ quản lý nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên cập nhật các quy chế, quy định của Công ty để phù hợp với pháp luật về Lao động và Doanh nghiệp. Đồng thời, quyết tâm áp dụng KPI – hệ thống quản lý hiệu suất công việc vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục đảm bảo thực hiện tốt chế độ chính sách cho CB.CNV.

- Tổ chức các khóa đào tạo về An toàn vệ sinh lao động; Sơ cấp cứu; Thực tập phương án phòng cháy, cứu hộ cứu nạn; Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và hỗ trợ người lao động tự đào tạo theo TULĐTT.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động tác nghiệp, đặc biệt quyết tâm từng bước xây dựng thành công văn phòng điện tử.

1.5. Một số công tác khác

- Tiếp tục tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2024 một cách thiết thực và hiệu quả cao.

- Thực hiện tốt việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2024.

- Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách xã hội đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, và tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Nhóm giải pháp về quản lý

- Tiếp tục thực hiện tốt và tuyên truyền các đơn vị vận tải đang hoạt động tại Bến xe cùng thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về hoạt động vận tải và đẩy mạnh việc tìm kiếm nguồn khách hàng mới nhằm gia tăng nguồn thu cho Công ty.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức Hội nghị người lao động và đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty; các quy trình quản lý, các quy trình tác nghiệp cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế tại đơn vị.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Tiếp tục phát huy tốt vai trò làm việc của Ban Công nghệ thông tin.

- Chính thức thực hiện áp dụng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc - KPI để theo dõi, nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc của người lao động; đảm bảo hoàn thành những mục tiêu đề ra theo kế hoạch; kịp thời phát hiện hạn chế để cải thiện; làm cơ sở đánh giá minh bạch, chính xác đề ra chế độ lương thưởng, kỷ luật phù hợp.

2.2. Nhóm giải pháp về đầu tư xây dựng

- Phối hợp với các đơn vị tư vấn đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo kế hoạch đề ra của từng dự án. Trong đó tập trung các dự án chuyển tiếp 2023, gồm: Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời; Cải tạo khu làm việc của Tổ Duy tu và Tổ Vệ sinh thành kiốt; Lắp mái che ra xe cho hành khách khu vực phía sau quầy vé của các DNVT tự bán vé; Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bến xe Miền Tây hiện hữu; Đầu tư mới hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô (bao gồm phần mềm và phần cứng).

- Ngoài ra, đầu tư thêm và thực hiện áp dụng có hiệu quả các phần mềm vào các quy trình tác nghiệp để nâng cao năng suất lao động; thực hiện có hiệu quả hệ thống bán vé qua mạng và các tiện ích phục vụ hành khách.

- Thực hiện tốt việc triển khai các công trình xây dựng cơ bản khác theo kế hoạch, tiếp tục cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao vẻ mỹ quan của bến xe; tạo nguồn thu ổn định cho Công ty và duy trì cho các năm tiếp theo.

2.3. Nhóm giải pháp về chất lượng dịch vụ

- Sắp xếp các loại hình kinh doanh dịch vụ tại Bến xe hợp lý, khoa học, đảm bảo nề nếp và hiệu quả hơn; khai thác thêm nguồn thu từ các hoạt động quảng cáo...

- Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp bố trí hợp lý các phân khu chức năng của Bến xe đảm bảo hợp lý, khoa học; đem lại giá trị gia tăng và các tiện ích đảm bảo hài hòa giữa các Doanh nghiệp vận tải và phục vụ hành khách tốt hơn.

- Thường xuyên chấn chỉnh lề lối làm việc tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các khách hàng, đối tác; nâng cao các tiện ích phục vụ hành khách và tuân thủ đầy đủ chính sách chất lượng, phương châm hoạt động của Công ty.

- Chú trọng phát động phong trào thi đua, phát huy sáng kiến trong lao động sản xuất; thực hành tiết kiệm; chống lãng phí; chống tiêu cực.

- Thực hiện xây dựng kế hoạch phục vụ hành khách trong dịp Lễ, Tết Dương lịch năm 2024, Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024,... làm việc với các đơn vị vận tải để chuẩn bị tốt phương án điều động phương tiện.

- Tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông và Hội nghị khách hàng năm 2024.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TCHC.



Đặng Nguyễn Nguyên Huân

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY NĂM 2023

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

1. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Hiện Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty có 05 thành viên, gồm Chủ tịch và 04 thành viên, bà Lê Thị Mỹ Hạnh làm Chủ tịch HĐQT. Số thành viên HĐQT làm việc trực tiếp tại Công ty là 02 người, số thành viên HĐQT không làm việc trực tiếp tại Công ty là 03 người (trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập)

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp (%)
1	Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT	07	100%
2	Đặng Nguyễn Nguyễn Huân	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	07	100%
3	Trần Văn Phương	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	07	100%
4	Mai Thanh Bình	Thành viên HĐQT	07	100%
5	Bùi Công Hiệp	Thành viên HĐQTĐL	07	100%

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm 2023:

HĐQT Công ty đã ban hành 08 Nghị quyết và 11 Quyết định gồm:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	08/NQ-BXMT	13/2/2023	Về việc cử người đại diện tham gia Ban vận động thành lập Hiệp hội bến xe khách Việt Nam và tham gia hoạt động Hiệp hội.	100%
02	09/QĐ-BXMT	13/2/2023	Về việc cử người đại diện tham gia Ban vận động thành lập Hiệp hội bến xe khách Việt Nam và tham gia hoạt động Hiệp hội.	
03	17/NQ-HĐQT	7/3/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 20/4/2023. - Các nội dung trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. 	100%
04	02/QĐ-HĐQT	29/3/2023	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án: Cải tạo cáp điện lực (dây cáp và tủ điện) và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng toàn bến xe.	
05	03/QĐ-HĐQT	29/3/2023	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án: Cải tạo cáp điện lực (dây cáp và tủ điện) và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng toàn bến xe.	
06	25/NQ-HĐQT	30/3/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023. - Thống nhất báo cáo thực hiện đầu tư năm 2022 và tiếp tục triển khai thực hiện các công trình đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua trong năm 2022 không thay đổi về tổng mức đầu tư và sẽ báo cáo tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất. - Thống nhất báo cáo tình hình thực hiện sử dụng lao động; quỹ tiền lương, thưởng của người lao động; quỹ tiền lương, thưởng, thù lao của người quản lý và trích lập các quỹ năm 2022. Kế hoạch sử dụng lao động và quỹ tiền lương năm 2023. - Thống nhất thông qua các nội dung tài liệu trình tại ĐHĐCĐTN năm 2023 tổ chức vào ngày 20/4/2023. 	100%
07	04/QĐ-HĐQT	10/4/2023	Về việc phê duyệt thiết kế thi công – tổng dự toán (điều chỉnh), dự án: Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô.	
08	05/QĐ-HĐQT	10/4/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (điều chỉnh), dự án: Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô.	

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
09	36/NQ-HĐQT	13/4/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I năm 2023. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 9 tháng cuối năm 2023. - Thống nhất thông qua chương trình chi tiết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức vào ngày 20/4/2023. 	100%
10	12/QĐ-HĐQT	31/5/2023	Về việc phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư, dự án: Thay mới mái tôn và duy tu khung kèo thép bãi trả khách.	
11	20/QĐ-HĐQT	28/6/2023	Về việc phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư, dự án: Cải tạo nền trệt nhà xe 02 bánh.	
12	45/NQ-HĐQT	10/7/2023	Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam để soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2023	100%
13	50/NQ-HĐQT	17/7/2023	Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023	100%
14	27/QĐ-HĐQT	11/10/2023	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: Cải tạo nền trệt nhà giữ xe 02 bánh	
15	28/QĐ-HĐQT	11/10/2023	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Cải tạo nền trệt nhà giữ xe 02 bánh	
16	65/NQ-HĐQT	17/10/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2023. - Thống nhất thông qua quỹ tiền lương, tiền thưởng của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023. 	100%
17	66/NQ-HĐQT	17/10/2023	Thống nhất thông qua điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án, công trình "Cải tạo khu nhà làm việc của tổ Duy tu và tổ Vệ sinh thành kiốt" từ 2.000.000.000 đồng lên 5.000.000.000 đồng trong kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty	100%
18	33/QĐ-HĐQT	18/10/2023	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: Thay mới mái tôn và duy tu khung kèo thép bãi trả khách.	
19	34/QĐ-HĐQT	11/10/2023	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Thay mới mái tôn và duy tu khung kèo thép bãi trả khách.	

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua và được phân phối theo quy chế của Công ty cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Tiền thù lao (đồng)	Tiền thưởng (đồng)
1	Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT		226.800.000	26.359.320
2	Đặng Nguyễn Nguyên Huân	TV.HĐQT- TGD	894.783.232	158.760.000	85.667.797
3	Trần Văn Phương	TV.HĐQT-P.TGD	758.318.196	158.760.000	79.077.966
4	Mai Thanh Bình	TV. HĐQT		158.760.000	19.769.492
5	Bùi Công Hiệp	TV. HĐQTĐL			19.769.492

3. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2023, tại Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây không có các giao dịch kinh tế, đầu tư có liên quan đến những đối tượng trên.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập (Ông Bùi Công Hiệp). Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc một cách khách quan, đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa các bên liên quan; góp ý định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh cho Hội đồng quản trị.

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp của Công ty.

Theo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập, HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

II. Về thực hiện nhiệm vụ:

1. Đặc điểm tình hình:

Mặc dù hoạt động vận tải hành khách có phục hồi tốt trong năm 2023, tuy nhiên, tình hình thế giới có nhiều biến động, khó lường do chiến tranh, lạm phát ... Hiện nay, hoạt động kinh doanh của các đơn vị vận tải, tổ chức, cá nhân đang

kinh doanh trong bên cũng gặp khó khăn; dịch vụ hỗ trợ vận tải của Công ty chưa khai thác hết các ô bán vé, lãi suất huy động của các ngân hàng liên tục giảm ... Điều đó đã và đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho Công ty trong hoạt động kinh doanh năm 2024.

Thuận lợi:

Công ty luôn được sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương. Ngoài ra, HĐQT sát cánh cùng tập thể Ban lãnh đạo, cán bộ và người lao động Công ty luôn đoàn kết, sáng tạo, triển khai ngay các nhiệm vụ từ đầu năm và đặt quyết tâm cao để vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024.

Khó khăn:

- Các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục tăng cường các biện pháp để chấn chỉnh hoạt động “xe dù, bên cóc”; loại hình vận tải khách cố định núp bóng “xe hợp đồng”. Tuy nhiên, trên thực tế những loại hình này vẫn chưa được xử lý triệt để.

- Chủ trương di dời Bến xe Miền Tây theo quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 08/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ ảnh hưởng lớn đến việc hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty.

2. Về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023:

Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định xác định mục tiêu và giao cho Tổng Giám đốc điều hành, triển khai thực hiện. HĐQT thực hiện tốt chức năng quản lý và giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Kết quả đạt được như sau:

- Tổng doanh thu: 157.221.352.689 đồng, đạt 130,87% so với kế hoạch năm 2023 và đạt 149,22% so với cùng kỳ năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế: 83.447.381.461 đồng, đạt 148,91% so với kế hoạch năm 2023 và đạt 173,42% so với cùng kỳ năm 2022.

- Lợi nhuận sau thuế: 66.481.743.176 đồng, đạt 148,3% so với kế hoạch năm 2023 và đạt 173,36% so với cùng kỳ năm 2022.

- Nộp ngân sách: 30.552.739.863 đồng, đạt 131,65% so với kế hoạch năm 2023 và đạt 163,7% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 25.424.857 đồng/người/tháng, đạt 120,18% so với kế hoạch năm 2023 và đạt 134,45% so với cùng kỳ năm 2022.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

a. Đầu tư tài chính:

Năm 2023, Công ty gửi tiền tiết kiệm tại các Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng thương mại cổ phần với các phương thức linh hoạt và phù hợp để đạt hiệu quả cao nhất với số tiền lãi là: 12.317.094.084 đồng.

b. Đầu tư xây dựng công trình:

- Hoạt động đầu tư xây dựng trong năm 2023 được Công ty đẩy mạnh. Theo đó đã triển khai thi công và nghiệm thu đưa vào sử dụng các dự án trọng điểm theo kế hoạch đề ra, như sau:

- + Dự án “Cải tạo hiện chờ Bến xe Miền Tây (lần 2)”: đã nghiệm thu đưa vào sử dụng vào ngày 16/8/2023.
- + Dự án “Cải tạo nền trệt Nhà xe 02 bánh – BXMT”: đã nghiệm thu đưa vào sử dụng vào ngày 01/12/2023.
- + Dự án “Cải tạo cáp điện lực (dây cáp và tủ điện) và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng toàn bến xe”: đã nghiệm thu đưa vào sử dụng vào ngày 15/8/2023.
- + Dự án “Đầu tư mới hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô (bao gồm phần mềm và phần cứng)”: đã khởi công ngày 24/8/2023 và dự kiến hoàn thành trong quý II/2024.
- + Dự án “Thay mới mái tôn và duy tu khung kèo thép bãi trả khách”: dự kiến khởi công vào quý I/2024.
- + Dự án “Cải tạo khu nhà làm việc của Tổ duy tu và Tổ vệ sinh thành Kiốt”: đang lập hồ sơ thử tính cọc để hoàn thiện BCKTKT.
- + Dự án “Lắp mái che công xe ra (công 3)”: Đã thẩm tra hoàn chỉnh để tiến hành triển khai hồ sơ theo quy trình đầu tư dự án.

- Các dự án đầu tư còn lại như: dự án “Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời”, dự án “Lắp mái che ra xe cho hành khách khu vực phía sau quầy vé của các DNVT tự bán vé”, Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bến xe Miền Tây hiện hữu tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đầu tư và cập nhật các quy định của pháp luật có liên quan.

Ngoài công tác đầu tư xây dựng cơ bản, Công ty thường xuyên thực hiện duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các doanh nghiệp vận tải hoạt động trong bến xe.

4. Về tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã bảo đảm chế độ họp một quý ít nhất một lần, thực hiện tốt dân chủ trong các cuộc họp. Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để giải quyết kịp thời những phát sinh và việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

- HĐQT đã chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

- HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp HĐQT. Qua đó, HĐQT đã ban hành được 08 Nghị quyết và 11 Quyết định.

- Các cuộc họp HĐQT, biên bản được ghi chép đầy đủ và có chữ ký của các thành viên tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo quy định của Điều lệ. Do đó, các nội dung được HĐQT thông qua luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện rất thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Các thành viên HĐQT có tinh thần đoàn kết, thể hiện hết tinh thần trách nhiệm và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

5. Về kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức họp đột xuất trong các trường hợp giải quyết công việc cần thiết. Ban Tổng Giám đốc định kỳ đã báo cáo kịp thời cho HĐQT tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, thuận lợi, khó khăn trong công tác điều hành mà Nghị quyết, Quyết định đã đề ra. Từ đó, HĐQT phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, nỗ lực quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

- Nhìn chung, HĐQT đánh giá rất cao sự nỗ lực quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành, đưa ra giải pháp phù hợp trong hoạt động kinh doanh và thúc đẩy sự phát triển của Công ty; tuân thủ theo quy định của pháp luật, đặc biệt là đã có sự chủ động, sáng tạo trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác điều hành và quản lý doanh nghiệp; bám sát mục tiêu, kế hoạch do HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Đánh giá chung:

HĐQT đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

HĐQT đoàn kết, chủ động, sáng tạo đưa ra những chủ trương, giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và đã hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà kế hoạch đã đặt ra trong năm 2023. Đảm bảo lợi ích của các cổ đông và hướng đến sự phát triển bền vững của Công ty.

III. Kế hoạch trong năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ KH 2024/TH 2023
1	Hành khách xuất bến (người)	9.236.371	9.427.950	102,07%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	437.572	448.950	102,60%
3	Doanh thu (ngàn đồng)	157.221.353	160.529.000	102,10%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	83.447.381	86.049.800	103,12%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	66.481.743	68.839.840	103,55%

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT-BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT (TCHC).



Lê Thị Mỹ Hạnh

Số: 60 /BC-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát hiện hành;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình hoạt động năm 2023 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN VỐN, TÀI SẢN CỦA CÔNG TY.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Ban Kiểm soát Công ty thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, như sau:

- Tổng doanh thu năm 2023 là 157.221.352.689 đồng, đạt 130,87% so với kế hoạch, đạt 149,22% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 140.258.530.825 đồng, đạt 129,11% so với kế hoạch, đạt 149,12% so với cùng kỳ.

+ Doanh thu từ hoạt động tài chính là 12.317.094.084 đồng, đạt 153,96% so với kế hoạch, đạt 167,00% so với cùng kỳ.

+ Thu nhập khác là 4.645.727.780, đạt 132,74% so với kế hoạch, đạt 118,25% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 83.447.381.461 đồng, tỷ lệ 148,91% so với kế hoạch và 173,42% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 66.481.743.176 đồng, tỷ lệ 148,30% so với kế hoạch và 173,36% so với cùng kỳ.



- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 20.705 đồng, so với năm 2022 là 11.849 đồng.

2. Về công tác quản lý tài chính:

- Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, chính sách thuế, chế độ tài chính - kế toán và các quy định pháp luật có liên quan; Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế quản lý tài chính và các quy chế kiểm soát nội bộ khác. Báo cáo tài chính được lập, kiểm toán, soát xét và nộp 2 lần/năm theo quy định.

3. Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn:

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023 là 284.204.982.878 đồng, tỷ lệ 130,43% so với năm 2022. Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn là 255.661.059.251 đồng, chiếm 89,96% trên tổng tài sản.

+ Tài sản dài hạn là 28.543.923.627 đồng, chiếm 10,04% trên tổng tài sản.

- Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2023 là 284.204.982.878 đồng, trong đó:

+ Nợ phải trả là 81.292.307.600 đồng, chiếm 28,61% trên tổng nguồn vốn

+ Vốn chủ sở hữu là 202.912.675.278 đồng, chiếm 71,39% trên tổng nguồn vốn

3.1. Tài sản ngắn hạn gồm:

- *Tiền và các khoản tương đương tiền:* Công ty tổ chức quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định, xuất nhập quỹ tiền mặt có lập phiếu thu, phiếu chi. Định kỳ và cuối năm tiền mặt được kiểm kê, số dư tiền gửi ngân hàng được đối chiếu và xác nhận đầy đủ.

- *Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:* là khoản tiền gửi tiết kiệm tại các Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng thương mại cổ phần. Cuối năm, có đối chiếu xác nhận đầy đủ.

- *Các khoản phải thu ngắn hạn:* Công ty quản lý theo Quy chế quản lý nợ phải thu, phải trả, mở sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo dõi các khoản phải thu theo từng đối tượng, có đơn đốc thu hồi nợ, cuối năm có thực hiện đối chiếu công nợ.

3.2. Tài sản dài hạn:

- Công ty thực hiện quản lý, sử dụng tài sản và tính khấu hao tài sản cố định theo quy định Thông tư số 45/2013/TT-BTC; Thông tư số: 147/2016/TT-BTC và Thông tư số: 28/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính. Cuối năm có thực hiện kiểm kê, đánh giá tài sản.

3.3. Các chỉ số tài chính:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 32,76%

- Tỷ số lợi nhuận sau thuế trên tài sản (ROA): 23,39%
- Hệ số khả năng thanh toán hiện hành: 3,32 lần.
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh: 3,32 lần.
- Hệ số nợ trên tổng tài sản: 28,6%
- Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu: 40,06%

Các chỉ số trên phản ánh tình hình tài chính của Công ty rất tốt, Công ty quản lý và sử dụng vốn hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

Tính đến cuối năm 2023, Công ty không có khoản vay nào, hoạt động của Công ty hoàn toàn bằng vốn góp của cổ đông.

II. ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2023, HĐQT Công ty đã ban hành 08 Nghị quyết và 11 Quyết định liên quan về Kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng, quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao của người quản lý, người lao động; công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty; tham gia Hiệp hội bến xe khách Việt Nam.

Qua giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT kịp thời, quyết định các nội dung phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từng thời điểm và các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra.

2. Công tác điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, linh hoạt, triển khai kịp thời và đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của HĐQT Công ty đến người lao động. Duy trì các cuộc họp cần thiết để đánh giá công việc đã thực hiện và đề ra nhiệm vụ tiếp theo phù hợp với tình hình và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty mà Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thông qua. Công tác quản lý bến xe hầu hết trên nền tảng internet và các phần mềm quản lý.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty có 03 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên. Trong đó, trưởng ban làm việc thường xuyên tại Công ty.

2. Tình hình hoạt động trong năm của Ban Kiểm soát:



Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã có 02 cuộc họp để thảo luận nội dung kiểm tra, giám sát trong năm. Số lượng thành viên tham dự họp là 3/3 người; và định kỳ 6 tháng/lần, kiểm tra, giám sát về hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát đều tham dự các cuộc họp với Hội đồng Quản trị mỗi quý/lần. Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng với Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban trong Công ty.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc. Từng thành viên đã làm việc nghiêm túc và khách quan, trung thực trong thực hiện nhiệm vụ. Kết quả kiểm tra, giám sát chưa ghi nhận có điều gì bất thường trong hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

- Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước. Theo đó, Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (*tính theo tháng*) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tổng tiền thù lao, tiền thưởng của từng thành viên được nhận như sau:

DVT: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao	Tiền thưởng
1	Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng ban	158.760.000	13.179.661
2	Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên	113.400.000	13.179.661
3	Nguyễn Văn Hà	Thành viên	113.400.000	13.179.661

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2023, tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời Ban Kiểm soát tham dự và kết quả các cuộc họp Ban kiểm soát được Hội đồng Quản

trị Công ty cung cấp đầy đủ các tài liệu có liên quan. Tổng Giám đốc Công ty tạo điều kiện tốt về cơ sở vật chất và bố trí người làm việc để cung cấp đầy đủ tài liệu và giải trình rõ ràng khi Ban kiểm soát yêu cầu.

V. ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

Trong năm 2023, tại Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây không có các giao dịch kinh tế, đầu tư có liên quan đến những đối tượng trên.

VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

Năm 2023, hoạt động chính của Công ty vẫn là khai thác và kinh doanh bến xe khách, cho thuê mặt bằng kiốt, dịch vụ giữ xe 2 bánh và khai thác các dịch vụ khác trong Bến xe. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty tốt. Tình hình tài chính minh bạch, rõ ràng. Công ty đã khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có.

2. Kiến nghị: Không

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Tổng Giám đốc Cty;
- Lưu: BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Xuân Tùng



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán
từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

Báo cáo tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Tài liệu Báo cáo đã đăng tải trên Website của Công ty. Quý cổ đông vui lòng xem chi tiết trong tài liệu. Sau đây, HĐQT xin được trình bày một số nội dung trong Báo cáo tài chính như sau:

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội

bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Bến Xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Không có.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT-BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT (TCHC).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Mỹ Hạnh

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Về phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, thù lao HĐQT, BKS, tiền thưởng người quản lý và người lao động năm 2024

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, tiền thưởng, thù lao cho người quản lý công ty và người lao động năm 2024 như sau:

I. Về phân phối lợi nhuận năm 2023

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Tổng doanh thu: 157.221.352.689 đồng (đạt 130,87% so với kế hoạch).
- Lợi nhuận trước thuế: 83.447.381.461 đồng (đạt 148,91% so với kế hoạch).
- Lợi nhuận sau thuế: 66.481.743.176 đồng (đạt 148,3% so với kế hoạch).

2. Phân phối lợi nhuận năm 2023:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt: 66.481.743.176 đồng được phân phối như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động: 14.330.395.577 đồng.
- Quỹ khen thưởng cho người quản lý công ty: 388.800.000 đồng.
- Chia cổ tức: 40.000.000.000 đồng, tỷ lệ 160%/cổ phiếu (mỗi cổ phiếu nhận được 16.000 đồng). Đã tạm ứng trước 90% vào ngày 28/3/2024 ((mỗi cổ phiếu nhận được 14.400 đồng) và 10% cổ tức còn lại sẽ chi trả vào ngày 21/6/2024 (mỗi cổ phiếu nhận được 1.600 đồng).

II. Thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2023



Căn cứ Điều 16, Thông tư số 28/2016/TT - BLĐTBXH: Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách. Tổng số tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 là 1.088.640.000 đồng.

III. Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Tổng doanh thu: 160.529.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 86.049.800.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 68.839.840.000 đồng

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

2.1 Tỷ lệ trích lập các loại quỹ:

- Quỹ khen thưởng (thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT -BLĐTBXH, ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

▪ Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

▪ Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

▪ Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

▪ Cách thức phân phối: theo quy chế của Công ty.

+ Quỹ thưởng của người quản lý công ty:

▪ Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

▪ Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

▪ Cách thức phân phối: Theo quy chế công ty.

2.2 Tỷ lệ chi trả cổ tức:

Cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền nhưng không thấp hơn 20%.

IV. Kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2024

Căn cứ Điều 16, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2023 của HĐQT, BKS được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, mức thù lao tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT-BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT (TCHC).



Lê Thị Mỹ Hạnh



Số: 01 /Tr-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây,

Năm 2023, được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty (Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam nằm trong Danh sách các Công ty kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua). Qua làm việc, Ban kiểm soát Công ty nhận thấy đơn vị kiểm toán được Hội đồng Quản trị lựa chọn có đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp, am hiểu về hoạt động của Bến xe Miền Tây và có mức phí hợp lý.

Do vậy, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bến xe Miền Tây, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 trong 04 Công ty kiểm toán trong Danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 như dưới đây, để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Bến xe Miền Tây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam

Địa chỉ: Số 4, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH PWC (Việt Nam).

Địa chỉ: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: Số 2, đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Địa chỉ: Số 33, đường Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Ghi chú: Danh sách trên được công bố trên cổng thông tin điện tử (<https://ssc.gov.vn>) của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Xuân Tùng



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Accountants &
business advisers

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 29

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

1. Công ty

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần 5 (năm) vào ngày 23 tháng 09 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 1900 7373
- Fax : (028) 3 875 2853

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Hoạt động khai thác, điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh. Dịch vụ vận tải hành khách theo Hợp đồng;
- Nhận ủy thác bán vé đối với các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng ô tô. Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô vào bến đón khách, trả khách đảm bảo trật tự, an toàn;
- Cung cấp Dịch vụ ăn uống phục vụ hành khách, lái phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển);
- Mua bán phụ tùng vật tư xe ô tô;
- Bán buôn xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ cho hành khách trong khuôn viên bến xe;
- Cung cấp dịch vụ lưu trú cho hành khách theo giờ và theo ngày tại bến xe;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Bán vé xe khách qua điện thoại hoặc internet hoặc các phương tiện quảng cáo khác;
- Cho thuê bãi đậu xe, văn phòng, quầy bán vé, cửa hàng kinh doanh (Ki-ốt) được xây dựng trong bến xe.

Trong năm 2023, hoạt động chính của Công ty là khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Hội đồng Quản trị**

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Ông Trần Văn Phương	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Ông Mai Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021
Ông Bùi Công Hiệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021
Ông Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021
Ông Nguyễn Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/05/2022

Ban kiểm soát

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Bà Nguyễn Văn Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Trong năm 2023, Công ty ghi nhận việc tạm chia cổ tức từ lợi nhuận là 40.000.000.000 VND, tương đương tỷ lệ 160%/cổ phiếu theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 01 năm 2024.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Bà LÊ THỊ MỸ HẠNH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2024



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Số: 225/2024/BCKT-HCM.00342

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (được gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



TRANG ĐẶC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2024

LÊ NGỌC HẢI
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0179-2023-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		255.661.059.251	192.397.056.393
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	44.135.534.645	12.215.953.075
Tiền	111		20.935.534.645	7.215.953.075
Các khoản tương đương tiền	112		23.200.000.000	5.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		200.270.000.000	171.080.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	200.270.000.000	171.080.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.436.735.351	6.118.806.895
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	4.508.748.337	4.561.637.420
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	2.169.504.080	206.048.899
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.926.874.984	1.510.245.401
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(168.392.050)	(159.124.825)
Hàng tồn kho	140	5.7	99.216.000	15.612.000
Hàng tồn kho	141		99.216.000	15.612.000
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.719.573.255	2.966.684.423
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	901.121.829	231.397.186
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	1.818.451.426	2.735.287.237
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28.543.923.627	25.503.352.344
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		26.643.079.662	24.502.279.301
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	25.424.039.484	23.152.277.128
Nguyên giá	222		92.338.518.427	87.829.002.661
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(66.914.478.943)	(64.676.725.533)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	1.219.040.178	1.350.002.173
Nguyên giá	228		4.835.304.390	4.623.304.390
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.616.264.212)	(3.273.302.217)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.113.801.117	277.288.821
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	1.113.801.117	277.288.821
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		787.042.848	723.784.222
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	787.042.848	723.784.222
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		284.204.982.878	217.900.408.737

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN


Ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		81.292.307.600	26.750.281.058
Nợ ngắn hạn	310		77.052.451.726	22.781.150.184
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	318.033.133	527.751.474
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	26.289.018	3.277.509
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	4.981.118.071	4.251.264.724
Phải trả người lao động	314	5.15	14.328.169.105	4.564.590.315
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	46.010.651
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	380.556.127	196.959.764
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17.1	42.987.090.446	7.157.299.250
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.18	14.031.195.826	6.033.996.497
Nợ dài hạn	330		4.239.855.874	3.969.130.874
Phải trả dài hạn khác	337	5.17.2	4.239.855.874	3.969.130.874
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		202.912.675.278	191.150.127.679
Vốn chủ sở hữu	410	5.19	202.912.675.278	191.150.127.679
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		118.927.026.605	118.927.026.605
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		58.985.648.673	47.223.101.074
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		47.223.101.074	30.221.613.804
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.762.547.599	17.001.487.270
Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		284.204.982.878	217.900.408.737


LÊ NGỌC ĐOÀN
 Người lập biểu


NGUYỄN VĂN THÀNH
 Kế toán trưởng




ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
 Tổng Giám đốc
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		140.258.530.825	94.055.510.414
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	140.258.530.825	94.055.510.414
Giá vốn hàng bán	11	6.2	55.098.982.104	43.785.569.894
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		85.159.548.721	50.269.940.520
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	12.317.094.084	7.375.513.463
Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	18.674.989.124	13.416.992.843
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		78.801.653.681	44.228.461.140
Thu nhập khác	31	6.5	4.645.727.780	3.928.876.634
Chi phí khác	32		-	38.008.863
Lợi nhuận/ (lỗ) khác	40		4.645.727.780	3.890.867.771
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		83.447.381.461	48.119.328.911
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.14	16.965.638.285	9.771.079.877
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		66.481.743.176	38.348.249.034
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.6	20.705	11.849



LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập biểu



NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
Lợi nhuận trước thuế	01	83.447.381.461	48.119.328.911
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	4.284.464.173	4.421.550.978
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03	9.267.225	6.123.525
(Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(12.395.795.675)	(7.375.513.463)
Chi phí lãi vay	06	-	-
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	75.345.317.184	45.171.489.951
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09	(1.382.644.331)	3.096.051.884
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10	(83.604.000)	12.390.000
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	3.469.635.400	(1.423.577.010)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(732.983.269)	(565.599.768)
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(16.350.780.400)	(4.984.963.807)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	7.475.353.928	31.950.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(6.737.016.248)	(6.478.895.040)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	20	61.003.278.264	34.858.846.210
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(7.261.776.830)	(559.033.897)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	78.701.591	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(221.270.000.000)	(171.080.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	192.080.000.000	11.600.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	12.289.378.545	7.124.598.966
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(24.083.696.694)	(152.914.434.931)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	-	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50	31.919.581.570	(123.055.588.721)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	12.215.953.075	135.271.541.796
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	44.135.534.645	12.215.953.075

LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập biểu

NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần thứ 5 (năm) vào ngày 23 tháng 09 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Hoạt động khai thác, điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh. Dịch vụ vận tải hành khách theo Hợp đồng;
- Nhận ủy thác bán vé đối với các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng ô tô. Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô vào bến đón khách, trả khách đảm bảo trật tự, an toàn;
- Cung cấp Dịch vụ ăn uống phục vụ hành khách, lái phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển);
- Mua bán phụ tùng vật tư xe ô tô;
- Bán buôn xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ cho hành khách trong khuôn viên bến xe;
- Cung cấp dịch vụ lưu trú cho hành khách theo giờ và theo ngày tại bến xe;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Bán vé xe khách qua điện thoại hoặc internet hoặc các phương tiện quảng cáo khác;
- Cho thuê bãi đậu xe, văn phòng, quầy bán vé, cửa hàng kinh doanh (Ki-ốt) được xây dựng trong bến xe.

Trong năm 2023, hoạt động chính của Công ty là khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.

1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng số nhân viên của Công ty là 148 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 148 người).

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định hữu hình. Những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 05

4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận tại thời điểm phát sinh. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

4.10 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

4.11 Các khoản trích theo lương

Bảo hiểm xã hội được trích trên số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 17,5% và trừ vào lương người lao động là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 3% và trừ vào lương người lao động là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 1% và trừ vào lương người lao động là 1%.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 2%.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

4.13 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Trong năm 2023, Công ty tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20%. Theo quy định hiện hành, các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Sự khác biệt giữa số thuế được quyết toán và số liệu của báo cáo tài chính (nếu có) sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết toán.

4.16 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

4.17 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.18 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba.

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn
Công ty TNHH Vận tải Ngôi Sao Sài Gòn	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn

Các cá nhân được xem là các bên có liên quan: các nhân sự chủ chốt của Công ty (gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty).

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	901.432.170	552.975.503
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	20.034.102.475	6.662.977.572
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng – VND	23.200.000.000	5.000.000.000
	44.135.534.645	12.215.953.075

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn				
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – chi nhánh Chợ Lớn	101.500.000.000	101.500.000.000	76.000.000.000	76.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN – chi nhánh Bến Thành	65.000.000.000	65.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – chi nhánh Sài Gòn	13.570.000.000	13.570.000.000	14.890.000.000	14.890.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bình Tân	10.000.000.000	10.000.000.000	9.490.000.000	9.490.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Tây Sài Gòn	9.200.000.000	9.200.000.000	9.100.000.000	9.100.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Đông Sài Gòn	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Quận 4	-	-	11.600.000.000	11.600.000.000
	200.270.000.000	200.270.000.000	171.080.000.000	171.080.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gửi từ 06 - 12 tháng, lãi suất từ 5,14% - 8,28%/năm.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Bên liên quan		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	183.742.799	77.317.116
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	39.546.192	39.929.574
Các đối tượng khác		
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang FutaBusLines	3.117.298.945	3.237.654.265
Các khách hàng khác	1.168.160.401	1.206.736.465
	4.508.748.337	4.561.637.420

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty Cổ phần Công nghệ Bằng Hữu	1.126.077.000	-
Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin và Dữ liệu phía Nam	637.500.000	-
Các nhà cung cấp khác	405.927.080	206.048.899
	2.169.504.080	206.048.899

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu thuế thu nhập cá nhân	832.129.131	-	353.935.087	-
Lãi dự thu	557.545.853	-	529.830.314	-
Tạm ứng nhân viên	537.200.000	-	625.700.000	-
Phải thu khác	-	-	780.000	-
	1.926.874.984	-	1.510.245.401	-

5.6 Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	31/12/2023			Thời gian quá hạn	01/01/2023	
		Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND			Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các đối tượng khác							
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Sơn Nguyễn	Trên 03 năm	72.284.044	-	Trên 03 năm	72.284.044	-	
Công ty TNHH MTV Lube Shop Long Trung	Trên 03 năm	45.627.615	-	Trên 03 năm	45.627.615	-	
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Kim Kim Mai	Trên 03 năm	19.890.750	-	Từ 02 đến dưới 03 năm	19.890.750	5.967.225	
Ông Bùi Văn Bửu	Trên 03 năm	19.589.641	-	Trên 03 năm	19.589.641	-	
DNTN vận chuyển hành khách hàng hóa Thảo Nguyễn	Trên 03 năm	11.000.000	-	Từ 02 đến dưới 03 năm	11.000.000	3.300.000	
		168.392.050	-		168.392.050	9.267.225	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tại ngày đầu năm	159.124.825	153.001.300
Trích lập dự phòng trong năm	9.267.225	6.123.525
Tại ngày cuối năm	168.392.050	159.124.825

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	11.520.000	-	15.612.000	-
Hàng hoá	87.696.000	-	-	-
	99.216.000	-	15.612.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công cụ dụng cụ	505.491.261	84.201.507
Chi phí sửa chữa	114.938.560	57.005.029
Chi phí khác	280.692.008	90.190.650
	901.121.829	231.397.186

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công cụ dụng cụ	439.074.013	318.891.179
Chi phí sửa chữa	295.886.916	366.614.818
Chi phí khác	52.081.919	38.278.225
	787.042.848	723.784.222

5.9 Tình hình tăng/ giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2023	77.141.687.244	7.527.716.151	2.181.336.364	978.262.902	87.829.002.661
Tăng trong năm	402.399.449	91.143.715	1.542.809.091	323.344.965	2.359.697.220
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.952.014.758	1.901.552.556	-	-	3.853.567.314
Giảm do thanh lý	(246.884.000)	(1.379.864.768)	-	(77.000.000)	(1.703.748.768)
Tại ngày 31/12/2023	79.249.217.451	8.140.547.654	3.724.145.455	1.224.607.867	92.338.518.427
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2023	58.419.519.854	4.723.373.553	944.692.792	589.139.334	64.676.725.533
Khấu hao trong năm	2.986.024.210	446.713.270	346.701.060	162.063.638	3.941.502.178
Giảm do thanh lý	(246.884.000)	(1.379.864.768)	-	(77.000.000)	(1.703.748.768)
Tại ngày 31/12/2023	61.158.660.064	3.790.222.055	1.291.393.852	674.202.972	66.914.478.943
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2023	18.722.167.390	2.804.342.598	1.236.643.572	389.123.568	23.152.277.128
Tại ngày 31/12/2023	18.090.557.387	4.350.325.599	2.432.751.603	550.404.895	25.424.039.484
Trong đó, nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2023 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	52.797.178.143	2.989.169.335	-	308.034.771	56.094.382.249

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.10 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	Phần mềm máy tính	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2023	877.402.000	1.425.873.503	1.861.728.887	458.300.000	4.623.304.390
Tăng trong năm	-	-	212.000.000	-	212.000.000
Tại ngày 31/12/2023	877.402.000	1.425.873.503	2.073.728.887	458.300.000	4.835.304.390
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2023	877.402.000	1.425.873.503	834.789.885	135.236.829	3.273.302.217
Khấu hao trong năm	-	-	263.461.995	79.500.000	342.961.995
Tại ngày 31/12/2023	877.402.000	1.425.873.503	1.098.251.880	214.736.829	3.616.264.212
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2023	-	-	1.026.939.002	323.063.171	1.350.002.173
Tại ngày 31/12/2023	-	-	975.477.007	243.563.171	1.219.040.178
Trong đó, nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2023 đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	877.402.000	1.425.873.503	597.613.887	113.300.000	3.014.189.390

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2023	Chi phí xây dựng phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND
Tư vấn lập đề xuất "Xây dựng BXMT mới"	90.909.091	-	-	90.909.091
Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô	56.727.273	-	-	56.727.273
Cải tạo cáp điện lực (dây cáp và tủ điện) và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng toàn bến xe	43.396.818	1.959.091.593	(1.900.610.374)	101.878.037
Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời	45.000.000	-	-	45.000.000
Trạm cấp khí CNG Bến xe Miền Tây	18.181.818	-	-	18.181.818
Khoan khảo sát địa kỹ thuật "Khu nhà xe thành lối đi riêng cho xe buýt và văn phòng làm việc"	16.363.636	-	-	16.363.636
Cải tạo hệ thống camera giám sát toàn bến xe	6.710.185	238.792.182	(942.182)	244.560.185
Lập hồ sơ giấy phép môi trường	-	101.000.000	-	101.000.000
Cải tạo hiện chờ Bến Xe Miền Tây (lần 2)	-	1.976.654.117	(1.917.541.761)	59.112.356
Cải tạo nền trệt nhà xe 02 bánh - BXMT	-	341.195.819	-	341.195.819
Thay mới mái tôn và duy tu khung kèo thép bãi trả khách	-	38.872.902	-	38.872.902
Xây dựng khu vực mới để máy phát điện 630KVA	-	34.472.997	(34.472.997)	-
	277.288.821	4.690.079.610	(3.853.567.314)	1.113.801.117

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các bên liên quan				
Công ty Cổ phần Hòa Phú	-	-	3.350.937	3.350.937
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Công ty TNHH Dịch vụ Công nghệ Hoàn Phát	122.119.000	122.119.000	141.298.400	141.298.400
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Phú Khánh	56.592.000	56.592.000	123.474.000	123.474.000
Các nhà cung cấp khác	139.322.133	139.322.133	259.628.137	259.628.137
	318.033.133	318.033.133	527.751.474	527.751.474

5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty TNHH Vận tải Du lịch Tuấn Nga	22.003.081	-
Các khách hàng cấp khác	4.285.937	3.277.509
	26.289.018	3.277.509

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.14 Thuế và các khoản phải nộp/ phải thu Nhà Nước

	01/01/2023		Số phát sinh trong năm		31/12/2023	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp/ khấu trừ VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế giá trị gia tăng	768.472.945	-	11.819.535.781	(11.704.540.319)	883.468.407	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.482.791.779	-	16.965.638.285	(16.350.780.400)	4.097.649.664	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	(2.435.466.507)	945.555.246	(28.719.435)	-	(1.518.630.696)
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	(299.820.730)	819.010.551	(819.010.551)	-	(299.820.730)
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	4.251.264.724	(2.735.287.237)	30.552.739.863	(28.906.050.705)	4.981.118.071	(1.818.451.426)

Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	83.447.381.461	48.119.328.911
Điều chỉnh tăng/ (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	1.380.809.966	736.070.473
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	84.828.191.427	48.855.399.384
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN	16.965.638.285	9.771.079.877

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác: Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.15 Phải trả người lao động

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền lương nhân viên	14.328.169.105	4.564.590.315
	<u>14.328.169.105</u>	<u>4.564.590.315</u>

5.16 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo Kim Ngân	122.840.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Quảng Cáo DNS	92.290.909	-
Công ty TNHH GUTA Việt Nam	90.909.091	90.909.091
Công ty TNHH Vòng Tròn Đỏ	33.709.677	33.709.677
Công ty TNHH 3KA Nguyễn	29.545.455	-
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Xuất nhập khẩu Dịch vụ Quảng cáo Thanh Huy	11.260.995	11.260.995
Công ty Cổ phần Quảng Cáo Shojiki	-	23.367.273
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Quảng cáo Hoa Sen	-	32.727.273
Công ty TNHH Zema Việt Nam	-	4.985.455
	<u>380.556.127</u>	<u>196.959.764</u>

Đây là doanh thu chưa thực hiện về cho thuê mặt bằng.

5.17 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác**5.17.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Bên liên quan		
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV - cổ tức phải trả	20.400.000.000	2.550.000.000
Các tổ chức và cá nhân khác		
Cổ tức phải trả cho cổ đông	19.600.000.000	2.450.000.000
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines – tiền uỷ thác bán vé	2.786.355.000	2.080.850.000
Các đối tượng khác	200.735.446	76.449.250
	<u>42.987.090.446</u>	<u>7.157.299.250</u>

5.17.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Nhận ký quỹ dài hạn – Các bên liên quan		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	61.285.000	41.285.000
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	42.513.000	42.513.000
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines	558.690.000	653.977.500
Các đối tượng khác	3.577.367.874	3.231.355.374
	<u>4.239.855.874</u>	<u>3.969.130.874</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.18 Quỹ khen thưởng và phúc lợi

	01/01/2023 VND	Trích quỹ VND	Tăng khác VND	Sử dụng quỹ VND	31/12/2023 VND
Quỹ khen thưởng	4.594.416.689	7.165.197.789	13.020.000	(3.686.146.667)	8.086.487.811
Quỹ phúc lợi	1.171.879.808	7.165.197.788	2.000.000	(2.783.169.581)	5.555.908.015
Quỹ thưởng người quản lý Công ty	267.700.000	388.800.000	-	(267.700.000)	388.800.000
	6.033.996.497	14.719.195.577	15.020.000	(6.737.016.248)	14.031.195.826

5.19 Vốn chủ sở hữu ("CSH")

	Vốn đầu tư của CSH VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	25.000.000.000	111.305.348.115	30.221.613.804	166.526.961.919
Lãi trong năm	-	-	38.348.249.034	38.348.249.034
Trích lập quỹ:				
Quỹ đầu tư phát triển	-	7.621.678.490	(7.621.678.490)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(8.457.383.274)	(8.457.383.274)
Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	-	-	(267.700.000)	(267.700.000)
Chia cổ tức	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2022	25.000.000.000	118.927.026.605	47.223.101.074	191.150.127.679
Tại ngày 01/01/2023	25.000.000.000	118.927.026.605	47.223.101.074	191.150.127.679
Lãi trong năm	-	-	66.481.743.176	66.481.743.176
Trích lập quỹ:				
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(14.330.395.577)	(14.330.395.577)
Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	-	-	(388.800.000)	(388.800.000)
Chia cổ tức	-	-	(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2023	25.000.000.000	118.927.026.605	58.985.648.673	202.912.675.278

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2023		01/01/2023	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	12.750.000.000	51%	12.750.000.000	51%
America LLC	5.558.000.000	22%	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình	2.505.000.000	10%	2.505.000.000	10%
Các cổ đông khác	4.187.000.000	17%	9.745.000.000	39%
	25.000.000.000	100%	25.000.000.000	100%

Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phân phối lợi nhuận:

Trong năm, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 40/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 01 năm 2024 như sau:

		VND
- Chia cổ tức	:	40.000.000.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	14.330.395.577
- Trích quỹ khen thưởng người quản lý công ty	:	388.800.000

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	140.258.530.825	94.055.510.414
	<u>140.258.530.825</u>	<u>94.055.510.414</u>

Trong đó, doanh thu bên liên quan:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	1.326.974.597	682.554.309
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	432.862.661	402.016.672
	<u>1.759.837.258</u>	<u>1.084.570.981</u>

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	55.098.982.104	43.785.569.894
	<u>55.098.982.104</u>	<u>43.785.569.894</u>

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi	12.317.094.084	7.375.513.463
	<u>12.317.094.084</u>	<u>7.375.513.463</u>

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	12.416.565.576	10.050.449.633
Chi phí khấu hao tài sản cố định	870.360.653	659.543.301
Chi phí điện	348.696.464	349.104.838
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	5.039.366.431	2.357.895.071
	<u>18.674.989.124</u>	<u>13.416.992.843</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

6.5 Thu nhập khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	78.701.591	-
Lãi thanh lý công cụ dụng cụ	34.125.772	5.509.091
Thu tiền điện, nước của doanh nghiệp thuê mặt bằng	3.677.186.499	2.790.672.289
Thu nhập khác	855.713.918	1.132.695.254
	4.645.727.780	3.928.876.634

6.6 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	66.481.743.176	38.348.249.034
Các khoản điều chỉnh tăng/ giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(14.719.195.577)	(8.725.083.274)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	51.762.547.599	29.623.165.760
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	20.705	11.849

6.7 Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu	234.907.472	162.538.764
Chi phí nhân viên	52.904.559.825	41.336.001.272
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.284.464.173	4.421.550.978
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.303.931.846	7.345.364.068
Chi phí bằng tiền khác	6.046.107.912	3.937.107.655
	73.773.971.228	57.202.562.737

7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1 Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Phải trả người bán	318.033.133	-	318.033.133
Các khoản phải trả khác	2.987.090.446	4.239.855.874	7.226.946.320
	3.305.123.579	4.239.855.874	7.544.979.453
Ngày 31 tháng 12 năm 2022			
Phải trả người bán	527.751.474	-	527.751.474
Các khoản phải trả khác	2.157.299.250	3.969.130.874	6.126.430.124
	2.685.050.724	3.969.130.874	6.654.181.598

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
Tài sản tài chính				
Phải thu khách hàng – Tổ chức và cá nhân khác	4.285.459.346	4.435.123.505	4.285.459.346	4.435.123.505
Phải thu khách hàng – Bên liên quan	223.288.991	117.246.690	223.288.991	117.246.690
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	200.270.000.000	171.080.000.000	200.270.000.000	171.080.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	44.135.534.645	12.215.953.075	44.135.534.645	12.215.953.075
Tổng cộng	248.914.282.982	187.848.323.270	248.914.282.982	187.848.323.270
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán – Tổ chức và cá nhân khác	318.033.133	524.400.537	318.033.133	524.400.537
Phải trả người bán – Bên liên quan	-	3.350.937	-	3.350.937
Các khoản phải trả khác	7.226.946.320	6.126.430.124	7.226.946.320	6.126.430.124
Tổng cộng	7.544.979.453	6.654.181.598	7.544.979.453	6.654.181.598

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC**8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

		Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thù lao Hội Đồng Quản trị			
Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT	226.800.000	170.215.714
Mai Thanh Bình	Thành viên HĐQT	158.760.000	119.150.999
Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Thành viên HĐQT	158.760.000	119.150.999
Trần Văn Phương	Thành viên HĐQT	158.760.000	119.150.999
Bùi Công Hiệp	Thành viên HĐQT	120.000.000	120.000.000
Thù lao Ban kiểm soát			
Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng BKS	158.760.000	119.150.999
Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên BKS	113.400.000	85.107.856
Nguyễn Văn Hà	Thành viên BKS	113.400.000	85.107.856

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lương và thưởng Ban Tổng Giám đốc		
Đặng Nguyễn Nguyên Huân Tổng Giám Đốc	934.360.584	691.258.937
Trần Văn Phương Phó Tổng Giám đốc	701.187.435	589.575.126
Nguyễn Minh Tiến Phó Tổng Giám đốc	711.861.877	326.850.980

8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Trong năm có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Chia cổ tức	20.400.000.000	2.550.000.000
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ	1.326.974.597	682.554.309
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	432.862.661	402.016.672
	Mua dịch vụ	-	36.466.667
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Mua hàng	25.430.084	40.268.398

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các công ty có liên quan:

Công ty liên quan	Nội dung	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Phải trả cổ tức	(20.400.000.000)	(2.550.000.000)
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Phải thu thương mại	183.742.799	77.317.116
	Phải trả dài hạn khác	(61.285.000)	(41.285.000)
Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn	Phải thu thương mại	39.546.192	39.929.574
	Phải trả dài hạn khác	(42.513.000)	(42.513.000)
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Phải trả thương mại	-	(3.350.937)

8.2 Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là khai thác và kinh doanh bến xe và ở khu vực địa lý duy nhất là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

8.3 Thông tin so sánh

Một vài số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại theo quyết định điều chỉnh giảm tiền thuê đất phải nộp năm 2022 do bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, các khoản trình bày lại số đầu năm như sau:

	Mã số	31/12/2022 Số liệu trước điều chỉnh VND	Các điều chỉnh VND	01/01/2023 Số liệu sau điều chỉnh VND	Ghi chú
CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	2.435.466.507	299.820.730	2.735.287.237	(*)
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.191.300.578	59.964.146	4.251.264.724	(*)
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	16.761.630.686	239.856.584	17.001.487.270	(*)
		Năm 2022 Số liệu trước điều chỉnh VND	Các điều chỉnh VND	Năm 2022 Số liệu sau điều chỉnh VND	
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
1. Giá vốn hàng bán	11	44.085.390.624	(299.820.730)	43.785.569.894	(*)
2. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	9.711.115.731	59.964.146	9.771.079.877	(*)
3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	11.753	96	11.849	(*)
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ					
1. Lợi nhuận trước thuế	01	47.819.508.181	299.820.730	48.119.328.911	(*)
2. (Tăng), giảm các khoản phải thu	09	3.395.872.614	(299.820.730)	3.096.051884	(*)

(*) Điều chỉnh giảm tiền thuê đất phải nộp năm 2022 được giảm do bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg và Quyết định giảm số 2516/QĐ-CTTPHCM ngày 17/05/2023 của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 102 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

8.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Trong năm 2023, Công ty ghi nhận việc tạm chia cổ tức từ lợi nhuận là 40.000.000.000 VND, tương đương tỷ lệ 160%/cổ phiếu theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 01 năm 2024.



LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập



NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2024

Ho Chi Minh City Head Office
2/F Indochina Park Tower,
No. 4 Nguyen Dinh Chieu St.,
Dakao Ward, District 1,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : +84 28 222 00237
Fax : +84 28 222 00265
Email: pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn

Can Tho Branch
A1 - 28 Street 6, Cong An Residence,
Thanh Loi Area, Phu Thu Ward,
Cai Rang District,
Can Tho City, Vietnam
Tel : +84 292 3827 888
Fax : +84 292 3823 209
Email: pkf.afcct@pkf.afcvietnam.vn

Northern Branch
Room 707, Sunrise Building,
No. 90 Tran Thai Tong St.,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist.,
Ha Noi City, Vietnam
Tel : +84 243 2002 016
Fax : +84 243 7950 832
Email: pkf.afcmb@pkf.afcvietnam.vn

Ha Thanh Branch
No. 44 Nguyen Cong Hoan Street,
Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District,
Ha Noi City, Vietnam.
Tel : +84 243 8373 666
Fax : +84 243 2191 538
Email: pkf.afcht@pkf.afcvietnam.vn

www.pkf.afcvietnam.vn

